TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 - BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 221/2026/HSST
Ngày 23/4/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Anh Văn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Công Huy.
2. Bà Phạm Thị Thu.

Thư ký phiên toà: Bà Lê Hà Phương, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Bắc Ninh đã tiến hành xét xử sơ thẩm theo hình thức công khai vụ án hình sự thụ lý số: 231/2026/TLST-HS ngày 02 tháng 04 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 278/2026/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2026, đối với bị cáo:

Bàn Thị P, sinh năm 2002.

Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: không; HKTT: Thôn T, xã P, tỉnh Lào Cai; Thẻ CCCD số: 015302004687; Cấp ngày 12/12/2022; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12 ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ tên cha: Bàn Tòn N, sinh năm 1983; Họ tên mẹ: Bàn Thị G, sinh năm 1983; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Chồng, con: Chưa có; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2025 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam T, Trại tạm giam số 01- Công an tỉnh B. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 15 phút, ngày 15/12/2025 tại đoạn đường T, phường P, tỉnh Bắc Ninh, tổ công tác phòng PC04 Công an tỉnh B phối hợp với Công an phường P, tỉnh Bắc Ninh bắt quả tang đối tượng Bàn Thị P, sinh năm 2002, HKTT: thôn T, xã P, tỉnh Lào Cai có hành vi "Tàng trái phép chất ma túy". Quá trình bắt quả tang có sự chứng kiến của anh Nguyễn Văn T và anh Tống Văn H.

Vật chứng thu giữ gồm:

Thu giữ tại lòng bàn tay phải của P đang cầm 01 (một) túi nilon (dạng túi đựng khẩu trang) bên trong có một túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng, P khai là ma túy Ketamine. Lực lượng Công an tiến hành niêm phong vật chứng vào trong một phong bì dán kín, bên ngoài ghi chữ "QT P".

Tiến hành khám xét khẩn cấp tại phòng trọ của P ở tầng 6, khu N thuộc tổ dân phố (TDP) G, phường P, tỉnh Bắc Ninh. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B thu giữ: Thu tại bên trong chiếc chậu ở ngoài ban công để sát cửa phía bên trái theo hướng từ bên trong phòng đi ra phía bên ngoài: 01 (một) túi nilon có khóa kéo, bên ngoài có chữ "LUCK DAY", bên trong có:

Các túi nilon màu trắng bên trong các túi này đều có chứa chất tinh thể màu trắng.

Một hộp giấy bên ngoài có ghi "P2", bên trong có: 07 (bẩy) túi nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong chứa các viên nén mầu nâu.

Toàn bộ số vật chứng thu giữ khi khám xét trên được niêm phong vào trong hộp giấy dán kín, ký hiệu "KX P". P khai nhận đây là số ma túy do một nam thanh niên tên là T1 nhờ P cất giữ hộ.

Thu mẫu nước tiểu của Bàn Thị P và niêm phong theo quy định.

Ngày 16/12/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B ra Quyết định trưng cầu giám định chất ma túy và các vật chứng liên quan trong vụ án.

Tại bản Kết luận giám định số 3856/KL-KTHS, ngày 18/12/2025, của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận:

" Chất tinh thể màu trắng bên trong phong bì thư ký hiệu QT Phương gửi giám định có khối lượng là **9,8609** gam; là ma túy; Loại ma túy Ketamine.

Chất tinh thể màu trắng bên trong hộp giấy ký hiệu KX PHƯƠNG gửi giám định có khối lượng là **6,5850** gam; là ma túy; Loại ma túy Ketamine.

Chất tinh thể màu trắng bên trong hộp giấy ký hiệu KX PHƯƠNG gửi giám định có khối lượng là **1,0833** gam: là ma túy; Loại ma túy MDMA.

Mẫu nước tiểu ghi thu của Bàn Thị P, sinh năm: 2002, HKTT: xóm thôn T, xã P, tỉnh Lào Cai, không tìm thấy chất ma túy".

(*Ketamine và MDMA là chất ma túy quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2025 (sửa đổi bổ sung năm 2025) và Nghị Định số 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính Phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất).*

Tại Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B, Bàn Thị P khai nhận:

Bàn Thị P và em gái là Bàn Thị P1, sinh năm 2003, HKTT: thôn T, xã P, tỉnh Lào Cai cùng thuê nhà trọ M thuộc TDP G, phường P, tỉnh Bắc Ninh. Buổi tối ngày 14/12/2025, Bàn Thị P đang ở phòng trọ một mình thì có một người bạn xã hội tên là T1 đến chơi (P không biết cụ thể tên, tuổi, địa chỉ). Sau đó, T1 có đưa cho P một túi xách nhỏ bằng nhựa có khóa kéo, bên trong đựng nhiều túi nilon màu trắng chứa ma túy ke và ma túy kẹo, nhờ P cất giữ hộ, thì P đồng ý (bởi trước đó năm 2020, trong một lần đi sinh nhật bạn, P được người bạn cho sử dụng ma túy ke và kẹo nên P biết). T1 bảo P khi nào cần thì sẽ đến lấy và dặn thêm P, khoảng 23 giờ ngày 15/12/2025 nhờ P mang 01 (một) túi ma túy ke xuống trước cửa khu trọ Mạnh Hằng cho T1, sau đó T1 đi về. Sau khi nhận số ma túy trên từ T1, sợ bị phát hiện, nên P đã mang số ma túy trên ra ban công phòng trọ cất giấu vào trong chiếc thau nhựa đậy kín.

Khoảng 23 giờ 15 ngày 15/12/2025, P lấy 01 túi ma túy ke từ trong túi xách nhỏ bằng nhựa mà T1 đưa cho rồi đi xuống tầng một trước khu N để chờ T1 đến lấy. Lúc này, tổ công tác Phòng CSĐTTP về Ma túy Công an tỉnh B phối hợp với Công an phường P tiến hành tuần tra. Quá trình tuần tra phát hiện và bắt quả tang niêm phong vật chứng như đã nêu trên.

Về xử lý vật chứng:

Đối với mẫu vật ma túy còn lại sau giám định được niêm phong theo đúng quy định, hoàn lại theo Kết luận giám định số 3856/KLGĐ-PC09 ngày 18/12/2025 của Phòng K Công an tỉnh B. Chuyển đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8, tỉnh Bắc Ninh để xử lý sau.

Tại Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B, Bàn Thị P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Tại Cáo trạng số 161/CT-VKSTD ngày 31/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Bắc Ninh truy tố Bàn Thị P về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo nhận tội và khai nhận: Bị cáo có quen biết người bạn xã hội tên là T1. Khoảng 23 giờ 20 phút ngày 15/12/2025 tại trước khu N thuộc tổ dân phố G, phường P, tỉnh Bắc Ninh, Bàn Thị P có hành vi tàng trữ trái phép **9,8609** gam, ma túy **Ketamine** để đưa cho T1 thì bị tổ công tác phòng PC04 Công an tỉnh B phối hợp với Công an phường P, tỉnh Bắc Ninh bắt quả tang. Khám xét phòng trọ của P cơ quan Công an còn thu giữ **6,5850** gam, ma túy **Ketamine** và **1,0833** gam, ma túy **MDMA**. Nguồn gốc số ma tuý trên là do T1 nhờ P cất giữ. Tổng khối lượng mà P tàng trữ là **17,5292** gam ma túy Ketamine và MDMA (trong đó: 16,4459 gam, ma túy Ketamine và 1,0833 ma túy MDMA).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo. Sau khi phân tích tính chất của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố Bàn Thị P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về hình phạt: Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Bàn Thị P từ 05 năm 02 tháng tù đến 05 năm 04 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2025.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì thư niêm phong mẫu vật là ma tuý hoàn lại sau giám định.

Bị cáo nhận tội không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo tại phiên toà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an tỉnh B, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Bắc Ninh, đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo không có khiếu nại gì. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng trên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn nhận tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với kết quả tranh luận tại phiên tòa, đủ cơ sở khẳng định: Hồi 23 giờ 20 phút ngày 15/12/2025 tại trước khu N thuộc tổ dân phố G, phường P, tỉnh Bắc Ninh, tổ công tác Phòng PC04 Công an tỉnh B phối hợp với Công an phường P, tỉnh Bắc Ninh bắt quả tang Bàn Thị P có hành vi tàng trữ trái phép **9,8609** gam, ma túy **Ketamine** để đưa cho một người tên là T1. Ngoài ra, P còn tàng trữ cất giấu hộ T1 tại phòng trọ **6,5850** gam, ma túy **Ketamine** và **1,0833** gam, ma túy **MDMA**. Tổng khối lượng mà P tàng trữ **17,5292** gam, ma túy Ketamine và MDMA (trong đó: 16,4459 gam, ma túy Ketamine và 1,0833 ma túy MDMA). Do vậy, có đủ căn cứ xét xử bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự như Cáo trạng truy tố là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, xâm phạm sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, làm ảnh hưởng đến các chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước, ma túy cũng là nguyên nhân của các tội phạm hình sự khác. Vì vậy, hành vi của bị cáo cần được xử phạt nghiêm. Việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết để cải tạo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng, không có công việc, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có ông bà nội tham gia bộ đội nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với số ma tuý còn lại sau giám định và vỏ đựng được niêm phong theo quy định pháp luật cần tịch thu, tiêu hủy.

[6] Liên quan trong vụ án:

Đối với người đàn ông tên là T1 đã nhờ P cất giấu hộ ma túy tại phòng trọ của P, nhưng P không biết rõ cụ thể họ tên, tuổi, địa chỉ của người này và không nhận dạng được. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã tiến hành xác minh nhưng chưa làm rõ được, khi nào làm rõ sẽ đề nghị xử lý sau là đúng pháp luật.

Đối với Bàn Thị P1 ở cùng phòng trọ với P, nhưng P1 không biết P cất giấu ma túy tại phòng trọ, không quen biết đối tượng tên là T1, Cơ quan điều tra chỉ nhắc nhở P là đúng pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bàn Thị P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Về hình phạt: Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; khoản 1 khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt: **Bàn Thị P** 05 năm 02 tháng (năm năm hai tháng) tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2025. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ: 01(một) hộp giấy chứa mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong theo quy định, có dấu đỏ của Phòng K Công an tỉnh B.

(Theo Biên bản Về việc giao nhận vật chứng, tài sản số:145 /2026/KV8 ngày 27/3/2026 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8, Bắc Ninh)

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bàn Thị P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.